

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HN  
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 02 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Yên;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện HN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giang - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2021/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị PTT; sinh năm: 1993; địa chỉ: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh NVĐ; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn chị PTT trình bày:*

Chị PTT và anh NVĐ kết hôn với nhau ngày 30 tháng 11 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không còn sự tôn trọng và nhiều lần bị hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần. Sau nhiều lần mâu thuẫn chị Tđã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, chị Tvà anh Đ đã ly thân khoảng 3 tháng nay. Thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị PTT viết đơn xin ly hôn anh NVĐ để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là: NHN; sinh ngày 18/11/2015 và NBL; sinh ngày 01/01/2018. Nguyên vọng của chị T khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015, nhường quyền nuôi dưỡng cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018 cho anh NVĐ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: chị PTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngày 10 tháng 02 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh NVĐ xác nhận và trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị PTT trình bày. Nay chị PTT yêu cầu ly hôn, anh Đ không đồng ý vì anh Đ vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày, nếu phải ly hôn anh Đ có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018 nhường quyền nuôi dưỡng cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015 cho chị PTT, đồng thời anh Đ không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Anh NVĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho chị PTT được ly hôn anh NVĐ. Giao con chung là cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015 cho chị PTT trực tiếp nuôi dưỡng và cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018 cho anh NVĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh NVĐ có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, anh Đ mong chị Tsuy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị Tvẫn cương quyết ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị PTT và anh NVĐ đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 11 năm 2014 tại UBND xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của chị Trang, anh Đ và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của chị PTT và anh NVĐ đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị PTT được ly hôn anh NVĐ như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung*: Qua lời khai của chị T, anh Đ, qua kết quả xác minh tại địa phương cho thấy nguyên đơn, bị đơn có hai con chung như trình bày ở trên là đúng. Nguyên vọng của chị T là mong muốn được nuôi cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015 và hiện nay cháu Nam đang sinh sống cùng chị Trang. Nguyên vọng của anh Đ là muốn được nuôi dưỡng cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018, hiện nay cháu Lộc đang sinh sống cùng anh Điệp.

Hiện nay, chị Tvà anh Đ đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Vì vậy cần giao cho mỗi người một người con để đảm bảo quyền lợi cho chị Tvà anh Điệp. Xét thấy cần giao con chung là cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015 cho chị PTT, cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018 cho anh NVĐ trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng phù hợp với tâm sinh lý của các con và phù hợp với điều kiện thực tế. Chị Tvà anh Đ không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ* : Chị PTT và anh NVĐ không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc nguyên đơn chị PTT phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị PTT được ly hôn anh NVĐ.

*Về con chung*: Giao con chung là cháu NHN; sinh ngày 18/11/2015 cho chị PTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu NBL; sinh ngày 01/01/2018 cho anh NVĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tvà anh Điệp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về án phí*: Buộc chị PTT phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003865 ngày 31 tháng 12 năm 2021.

*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Dương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Thị Phan Hương**